

Số: 205/QĐ-GD&ĐT

Gia Lâm, ngày 11 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập
ngành Giáo dục Đào tạo năm 2023**

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN GIA LÂM

Căn cứ vào Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện Gia Lâm quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng GD&ĐT;

Căn cứ Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban Quy định về đánh giá xếp loại “Đơn vị học tập”;

Căn cứ Công văn số 4135/SGDĐT-GDTH-ĐH ngày 07/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 2023; Công văn số 250/GD&ĐT ngày 23/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Gia Lâm về việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập ngành giáo dục Gia Lâm;

Căn cứ kết quả tự đánh giá Đơn vị học tập của 79 trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc huyện Gia Lâm;

Theo đề nghị của Phó trưởng phòng phụ trách,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 2023 của 79 trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc huyện Gia Lâm (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc huyện xây dựng kế hoạch củng cố và giữ vững kết quả Đơn vị học tập năm 2023 của đơn vị đã đạt được.

Điều 3. Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc huyện tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP.



TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Việt Cường

DANH SÁCH ĐƠN VỊ HỌC TẬP NGÀNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 205/QĐ-GD&ĐT ngày 11/12/2023 của Phòng GD&ĐT Gia Lâm)

STT	Đơn vị	Điểm tự chấm	Điểm đánh giá	Xếp loại	Ghi chú
1	MN Kiều Ky	90	90	Tốt	
2	MN Đa Tốn	100	98	Tốt	
3	MN Đặng Xá	95	95	Tốt	
4	MN Quang Trung	90	90	Tốt	
5	MN Bát Tràng	97	97	Tốt	
6	MN Bình Minh	91	91	Tốt	
7	MN Hoa Sữa	89	89	Tốt	
8	MN Ninh Hiệp	90	90	Tốt	
9	MN TT Yên Viên	87	87	Tốt	
10	MN Yên Thường	94	94	Tốt	
11	MN Đình Xuyên	90	90	Tốt	
12	MN TT Trâu Quỳ	95	95	Tốt	
13	MN Kim Lan	96	96	Tốt	
14	MN Phú Thị	95	95	Tốt	
15	MN Cổ Bi	94	94	Tốt	
16	MN Kim Sơn	90	90	Tốt	
17	MN Dương Xá	93	93	Tốt	
18	MN Trung Mậu	95	95	Tốt	
19	MN Dương Hà	88	88	Tốt	
20	MN Hoa Phượng	92	92	Tốt	
21	MN Lệ Chi	93	93	Tốt	
22	MN Ánh Sao	92	92	Tốt	
23	MN Phù Đổng	93	93	Tốt	
24	MN Đông Dư	95	95	Tốt	
25	MN Ánh Dương	90	90	Tốt	
26	MN Hoa Hồng	92	92	Tốt	
27	MN Dương Quang	92	92	Tốt	



28	MN Văn Đức	98	98	Tốt	
29	TH Kiều Ky	93	93	Tốt	
30	TH Phú Thị	92	92	Tốt	
31	TH TT Trâu Quỳnh	98	98	Tốt	
32	TH Trung Mậu	90	90	Tốt	
33	TH Dương Quang	92	92	Tốt	
34	TH Lệ Chi	95	95	Tốt	
35	TH Kim Lan	90	90	Tốt	
36	TH Phù Đồng	90	90	Tốt	
37	TH Văn Đức	96	96	Tốt	
38	TH Yên Viên	90	90	Tốt	
39	TH Lê Ngọc Hân	94,5	94,5	Tốt	
40	TH Đặng Xá	96	96	Tốt	
41	TH Cổ Bi	93	93	Tốt	
42	TH Yên Thường	99	99	Tốt	
43	TH Nông Nghiệp	93	93	Tốt	
44	TH Dương Xá	98	98	Tốt	
45	TH Đông Dư	95	95	Tốt	
46	TH Đa Tốn	95	95	Tốt	
47	TH TT Yên Viên	99	99	Tốt	
48	TH Bát Tràng	95	95	Tốt	
49	TH Quang Trung	95	95	Tốt	
50	TH Dương Hà	98	98	Tốt	
51	TH Tiền Phong	95	95	Tốt	
52	TH Trung Thành	98	98	Tốt	
53	TH Đình Xuyên	95	95	Tốt	
54	TH Cao Bá Quát	96	96	Tốt	
55	TH Kim Sơn	94	94	Tốt	
56	TH Ninh Hiệp	95	95	Tốt	
57	THCS Trung Mậu	93	93	Tốt	
58	THCS Bát Tràng	97	97	Tốt	

C.N

IÁO D
T TẠ

T.P

59	THCS Văn Đức	92	92	Tốt	
60	THCS Đặng Xá	90	90	Tốt	
61	THCS Cao Bá Quát	98	98	Tốt	
62	THCS Dương Xá	96	96	Tốt	
63	THCS Phú Thị	93	93	Tốt	
64	THCS Lệ Chi	88	88	Tốt	
65	THCS Đa Tốn	97	97	Tốt	
66	THCS Yên Viên	91	91	Tốt	
67	THCS Dương Quang	98	98	Tốt	
68	THCS Cổ Bi	96	96	Tốt	
69	THCS Đông Dư	92	92	Tốt	
70	THCS TT Yên Viên	96	96	Tốt	
71	THCS TT Trâu Quỳ	96	96	Tốt	
72	THCS Kim Lan	93	93	Tốt	
73	THCS Ninh Hiệp	93	93	Tốt	
74	THCS Phù Đổng	93	93	Tốt	
75	THCS Dương Hà	85	85	Tốt	
76	THCS Đình Xuyên	88	88	Tốt	
77	THCS Yên Thường	95	95	Tốt	
78	THCS Kim Sơn	88	88	Tốt	
79	THCS Kiều Kỵ	96	96	Tốt	

Danh sách có 79 trường